TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MƯỜNG LÁT** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 27/2023/QĐST-HNGĐ	*Mường Lát, ngày 06 tháng 9 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 33/2023/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 7 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Hà Văn C** – Sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu phố Chiềng Cồng, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Số CCCD: 038086020445, cấp ngày 12/7/2021; Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Bị đơn: Chị **Lương Thị N** – Sinh năm 1997

Địa chỉ: Khu phố Chiềng Cồng, thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Số CCCD: 038197018661, cấp ngày 12/7/2021; Nơi cấp: Cục trưởng Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 146, Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 147, Điều 148 và Điều 278 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 68, Điều 69, Điều 71, Điều 72, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 88 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 3; Điều 6; khoản 7 Điều 26; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hà Văn C, sinh năm 1986 và chị Lương Thị N, sinh năm 1997.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Anh Hà Văn C và chị Lương Thị N thống nhất tự nguyện thuận tình ly hôn. (*Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2016, ngày 08/3/2016 của Ủy ban nhân dân xã Tén Tằn, huyện Mường Lát (Nay là UBND thị trấn Mường Lát), tỉnh Thanh Hóa cấp cho anh Hà Văn C và chị Lương Thị N hết giá trị pháp lý, kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật).*

Về con chung: Các đương sự công nhận và thống nhất, trong thời kỳ hôn nhân có 02 con chung, tên các cháu là: Hà Thị Phương T, sinh ngày 27/9/2013 và cháu Hà Ánh D, sinh ngày 12/3/2020, hiện các cháu đang phát triển bình thường về thể chất, trí lực và đang ở với bố; Quá trình giải quyết vụ án, cháu Hà Thị Phương T có bản ghi nguyện vọng muốn được ở với bố; cháu Hà Ánh D chưa đủ 07 tuổi nên chưa có bản ghi nguyện vọng; Anh Hà Văn C và chị Lương Thị N tự nguyện, thỏa thuận, thống nhất, đó là: Giao các cháu Hà Thị Phương T, sinh ngày 27/9/2013 và cháu Hà Ánh D, sinh ngày 12/3/2020 cho anh Hà Văn C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, cho đến khi từng cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi); Chị Lương Thị N có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm, cản trở và có quyền đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con, khi có căn cứ của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự thỏa thuận và thống nhất, chị Lương Thị N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con, anh Hà Văn C có quyền làm đơn đề nghị cấp dưỡng nuôi con chung khi cần thiết và có căn cứ của pháp luật;

Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Hà Văn C tự nguyện nộp toàn bộ án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm. Chấp nhận anh Chức đã nộp 150.000^{đ} (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí HN&GĐ sơ thẩm, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0013909 ngày 28/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Anh Hà Văn C được nhận lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp còn thừa.

Chị Lương Thị N không phải nộp án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA – TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát (02 bản);
- Phòng 9 - Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Tiến Dũng